

Số: 59 /2025/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 12 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 78/2025/QH15;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về lĩnh vực xây dựng;

Thông tư số 31/2025/TT-BCT ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung thiết kế cơ sở của dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Điều 1. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 7 như sau:

“b) Nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất vật liệu xây dựng tuân thủ Điều 6 Nghị định số 09/2021/NĐ-CP; thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế, dự toán xây dựng; cấp giấy phép xây dựng (đối với dự án không thuộc đối tượng cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định) và quản lý chất lượng công trình sản xuất vật liệu xây dựng thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Đối với công trình khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng còn phải tuân thủ theo Thông tư số 31/2025/TT-BCT ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung thiết kế cơ sở của dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ”.

Điều 2. Sửa đổi khoản 2 Điều 8 như sau:

“2. Đối với các công trình xây dựng được đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, các công trình xây dựng từ 09 tầng trở lên, tỷ lệ sử dụng vật liệu xây không nung so với tổng lượng vật liệu xây theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 09/2021/NĐ-CP và Điều 14 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng”.

Điều 3. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 10 như sau:

“b) Đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng thuộc nhóm 2 (được quy

định tại Phụ lục II Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng), việc công bố hợp quy là hoạt động bắt buộc. Trình tự, hồ sơ công bố hợp quy thực hiện theo Chương III Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN, Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN và Điều 12 Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Bộ Xây dựng về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 12 như sau:

“4. Sở Tài chính

a) Tham mưu, hướng dẫn các quy định về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đối với dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng, danh mục các dự án thuộc đối tượng khuyến khích đầu tư trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp nhận, chủ trì thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh theo quy định tại Điều 32 Luật đầu tư (trừ các dự án thuộc trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).

c) Tham mưu bố trí vốn đầu tư nguồn Ngân sách Nhà nước để hỗ trợ các dự án đầu tư trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 13 như sau:

“b) Gửi hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công, nghiệm thu hoàn thành công trình sản xuất vật liệu xây dựng theo quy định tại Điều 24 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, Điều 123 Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng, đến Sở Xây dựng để tiến hành kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư theo quy định”.

Điều 6. Thay thế, bãi bỏ một số quy định của Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

1. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” tại khoản 3 Điều 4, cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại khoản 11 Điều 12, cụm từ “UBND cấp huyện” tại điểm a khoản 1 Điều 13 và tại khoản 3 Điều 13 bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã”.

2. Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” tại khoản 2 Điều 12 bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường”, cụm từ “Cục Hải quan tỉnh” tại khoản 8 Điều 12 bằng cụm từ “Chi cục Hải quan khu vực XVI”.

3. Bãi bỏ cụm từ “thanh tra” tại điểm e khoản 1, điểm d khoản 6, điểm b khoản 11 Điều 12.

4. Bãi bỏ khoản 5 Điều 12.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, CV:KT, TTTT (đăng tải);
- Lưu: VT, XD_{pvt}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Hải Hòa